

Báo Cáo Tổng Kết của Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ III (2012 – 2015)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại chương IX của bản Điều lệ Công ty CP nhựa Tân Đại Hưng.

Ban Kiểm Soát Báo Cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông : Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Đào Thanh Tuyên: - Thành Viên Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc - Thành Viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Giám sát tình hình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các lần đại hội.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý và cả năm.
- Đóng góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.

3. Đánh giá chung: BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ công ty.

II. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2012- 2015):

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý ban điều hành.

- Ban Giám đốc cùng tập thể CBCNV đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh từ 2012 – 2015 như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	244.305	244.305	244.305	244.305
2	Tổng Doanh thu hợp nhất	617.738	698.251	741.823	707.016
3	Lợi nhuận trước thuế	33.161	27.997	13.240	13.420
4	Lợi nhuận sau thuế	29.957	23.451	11.733	10.579
5	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	3.203	4.546	1.352	2.840

2. Kết quả thẩm định báo tài chính qua các năm 2012- 2015

- Báo cáo Tài Chính đã trình bày trung thực và hợp lý, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật, được thể hiện tóm tắt như sau:

Bảng Cân Đối Kế Toán

đvt: VNĐ

	TÀI SẢN	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	522,892,650,141	592,786,152,044	475,159,600,754	373,625,828,567
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111,581,303,792	21,014,250,213	77,305,028,820	82,364,036,940
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	28,167,500,000	123,500,000,000	102,200,000,000	66,127,777,778
III.	Các khoản phải thu	235,600,696,840	269,073,823,974	104,945,632,936	92,812,180,929
IV.	Hàng tồn kho	126,530,875,631	170,894,704,572	172,609,246,882	117,276,375,172
V.	Tài sản ngắn hạn khác	21,012,273,878	8,303,373,285	18,099,692,116	
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	90,773,773,626	67,133,129,139	174,937,166,023	161,103,845,248
II.	Tài sản cố định	46,525,819,631	44,216,907,058	42,249,774,887	39,417,717,480
III.	Bất động sản đầu tư	20,654,438,844	-	-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	23,167,692,300	22,035,061,600	19,920,640,549	14,728,085,352
V.	Tài sản dài hạn khác	425,822,851	881,160,481	112,766,750,587	106,958,042,416
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	613,666,423,767	659,919,281,183	650,096,766,777	534,729,673,815
	NGUỒN VỐN	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A -	NỢ PHẢI TRẢ	290,627,247,380	343,542,177,727	343,492,334,703	228,180,035,746
I.	Nợ ngắn hạn	171,633,375,284	250,413,586,252	276,667,241,883	208,761,670,306
II.	Nợ dài hạn	118,993,872,096	93,128,591,475	66,825,092,820	19,418,365,440
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	323,039,176,387	316,377,103,456	306,604,432,074	306,549,638,069
I.	Vốn chủ sở hữu	323,039,176,387	316,377,103,456	306,604,432,074	306,549,638,069
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	613,666,423,767	659,919,281,183	650,096,766,777	534,729,673,815

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

đvt: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	617,738,976,729	698,251,639,484	741,823,616,311	707,016,258,476
2	Các khoản giảm trừ	10,361,677,317	320,349,587	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	607,377,299,412	697,931,289,897	741,823,616,311	707,016,258,476
4	Giá vốn hàng bán	575,398,977,822	639,475,943,264	692,966,899,516	658,109,440,175
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31,978,321,590	58,455,346,633	48,856,716,795	48,906,818,301
6	Doanh thu hoạt động tài chính	43,408,314,269	7,922,588,711	12,544,764,817	13,583,301,172
7	Chi phí tài chính	17,489,750,009	16,696,944,413	14,827,653,243	22,409,203,919
9	Chi phí bán hàng	17,698,530,339	14,886,415,684	14,161,478,382	12,433,159,842
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,532,706,601	16,629,817,985	18,862,432,300	18,328,694,596
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	46,380,587,879	18,164,757,262	13,519,917,687	9,319,061,117
12	Thu nhập khác	2,264,678,939	10,243,732,544	1,586,026,377	4,317,660,901
13	Chi phí khác	2,279,138,560	410,603,089	1,865,435,316	216,174,898
14	Lợi nhuận khác	-14,459,621	9,833,129,455	-279,408,939	4,101,486,003
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33,161,626,251	27,997,886,717	13,240,508,748	13,420,547,120
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,203,864,307	4,546,135,249	1,352,958,859	2,840,863,125
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	154,085,063	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29,957,761,944	23,451,751,468	11,733,464,826	10,579,683,995
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,409	1,103	552	497

III. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty:

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông đề ra. HĐQT đã tiến hành điều đặn các cuộc họp định kỳ theo qui định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt các qui định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác hạch toán kế toán của Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành. Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với UBCK Nhà Nước và SGDC Tp. HCM.
- Kết quả Báo Cáo Tài Chính đã được kiểm toán từ năm 2012 đến 2015 phản ảnh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động tài chính, kinh doanh và tiền tệ của Công ty. Ngoài ra, không sai sót trọng yếu nào xảy ra trong suốt nhiệm kỳ về công tác hạch toán kế toán.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế Việt Nam.
Trong thời gian qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành và các Chức danh quản lý trong công ty.

IV. Những nhận xét và kiến nghị với Công ty:

- Công ty cần tiếp tục phát huy hệ thống kiểm soát nội bộ để giảm giá thành, bảo đảm chất lượng sản phẩm nhằm củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trước tình hình chi phí đầu vào ngày càng tăng cao, mà giá bán thì rất cạnh tranh.
- Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát phòng chống rủi ro, đặc biệt về công nợ bán hàng.

V. Phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ tới:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các qui chế quản trị của công ty.
- Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.
- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT/BGD công ty trong tất cả các hoạt động.

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HUNG.
TRƯỞNG BAN**

LÂM NGUYỄN QUỐC NGHĨA